

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-VDS ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Anh Hà Minh T, sinh năm 2001.

- Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Xuân T có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 14/01/2022. Nay anh, chị xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Xuân T.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Xuân T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hà Quỳnh T – Sinh ngày 13/5/2021.

Anh Hà Minh T tự nguyện, đồng ý, thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Anh Hà Minh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Hà Minh T và chị Nguyễn Thị Xuân T, mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019751 ngày 06/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Thuận, chị Thu đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**